

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

Số: 918/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Ninh Bình, ngày 12 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt nhiệm vụ lập Điều chỉnh Quy hoạch
quản lý chất thải rắn tỉnh Ninh Bình đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2007/NĐ-CP ngày 09/4/2007 của Chính phủ về quản lý chất thải rắn;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh Chiến lược quốc gia về quản lý tổng hợp chất thải rắn đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư 05/2017/TT-BXD ngày 05/04/2017 của Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 1078-TB/TU ngày 11/6/2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 812/TTr-SXD ngày 12/5/2018 và Giám đốc Sở Tài chính tại Văn bản số 1258/STC-ĐT ngày 27/6/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ lập Điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Ninh Bình đến năm 2030, với những nội dung như sau:

I. Tên đồ án: Điều chỉnh Quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Ninh Bình đến năm 2030.

II. Quan điểm và mục tiêu điều chỉnh quy hoạch

1. Quan điểm điều chỉnh quy hoạch

- Quản lý tổng hợp chất thải rắn là một trong những ưu tiên của công tác bảo vệ môi trường, góp phần kiểm soát ô nhiễm, hướng tới phát triển đô thị bền vững.

- Quản lý chất thải rắn phải lấy phòng ngừa, giảm thiểu phát sinh và phân loại chất thải tại nguồn là nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu, tăng cường tái sử dụng, tái chế để giảm khói lượng chất thải phải chôn lấp.

- Quản lý tổng hợp chất thải rắn là trách nhiệm chung của toàn xã hội, trong đó Nhà nước có vai trò chủ đạo, đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tối đa mọi nguồn lực và tăng cường đầu tư cho công tác quản lý chất thải rắn.

- Quản lý chất thải rắn không khép kín theo địa giới hành chính, đảm bảo sự tối ưu về kinh tế, kỹ thuật, sự an toàn về xã hội và môi trường và phải gắn với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Ninh Bình.

- Quản lý chất thải rắn phải tuân thủ theo nguyên tắc “người gây ô nhiễm phải trả tiền”.

2. Mục tiêu điều chỉnh quy hoạch

- Xây dựng được các phương thức phân loại chất thải rắn tại nguồn và xác định lộ trình triển khai thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn cho mỗi loại hình chất thải, đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- Quy hoạch hệ thống thu gom, vận chuyển chất thải rắn cho các đô thị, khu công nghiệp và điểm dân cư nông thôn, trong đó xác định được các phương thức thu gom, xác định được vị trí các trạm trung chuyển chất thải rắn liên đô thị.

- Phân bố hợp lý các khu xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, đảm bảo phục vụ các đô thị, khu công nghiệp và các điểm dân cư nông thôn. Đồng thời lựa chọn công nghệ thích hợp để xử lý, tái chế các loại chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại nhằm đảm bảo xử lý triệt để chất thải rắn, hạn chế chôn lấp, đảm bảo yêu cầu vệ sinh môi trường.

III. Các căn cứ lập điều chỉnh quy hoạch

- Các căn cứ để lập quy hoạch theo hệ thống các văn bản pháp luật của nhà nước về công tác lập quy hoạch quản lý chất thải rắn và các chủ trương của địa phương về phát triển kinh tế xã hội liên quan tới quy hoạch chất thải rắn.

- Toàn bộ các nội dung trong đồ án quy hoạch quản lý chất thải rắn tỉnh Ninh Bình khi thiết kế đều phải áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn quy phạm hiện hành của Việt Nam.

IV. Nội dung nghiên cứu quy hoạch

1. Phạm vi ranh giới lập điều chỉnh quy hoạch: Toàn bộ ranh giới hành chính tỉnh Ninh Bình.

2. Quy mô diện tích lập điều chỉnh quy hoạch: 1389,1 km².

3. Đối tượng nghiên cứu điều chỉnh và thời hạn quy hoạch

a) Đối tượng nghiên cứu:

- Chất thải rắn đô thị.
- Chất thải rắn công nghiệp.
- Chất thải rắn y tế.
- Chất thải rắn khu vực nông thôn.

b) Thời hạn lập quy hoạch:

- Quy hoạch ngắn hạn: Đến năm 2025.
- Quy hoạch dài hạn: Đến năm 2035.

4. Các yêu cầu nội dung đồ án điều chỉnh quy hoạch cần nghiên cứu

- Điều tra, đánh giá hiện trạng phát sinh, thu gom, vận chuyển, xử lý và quản lý chất thải rắn để xem xét so với dự báo của Quy hoạch đã được duyệt;
- Xác định vị trí, quy mô các điểm thu gom, trung chuyển, cơ sở xử lý và chôn lấp chất thải rắn; đánh giá sự phù hợp của các vị trí lựa chọn với quy hoạch xây dựng đã được phê duyệt;
- Đề xuất các tiêu chí cần đạt được khi lựa chọn công nghệ xử lý chất thải rắn.

V. Hồ sơ đồ án điều chỉnh quy hoạch

1. Phần bản vẽ

Các bản vẽ theo hướng dẫn tại mục 2.1 phần I thông tư 13/2007/TT-BXD ngày 31/12/2007 của Bộ Xây dựng.

STT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ bản vẽ	Quy cách bản vẽ	
			Hồ sơ mẫu	Hồ sơ thu nhỏ
1	Bản đồ hiện trạng vị trí các nguồn phát thải.	1/50.000 - 100.000	×	×
2	Bản đồ hiện trạng phạm vi thu gom (hiện trạng vị trí, quy mô các trạm trung chuyển; hiện trạng vị trí, quy mô và công nghệ của cơ sở xử lý chất thải rắn).	1/50.000 - 100.000	×	×
3	Bản đồ Điều chỉnh quy hoạch quản lý chất thải rắn (vị trí, quy mô các trạm trung chuyển, cơ sở xử lý chất thải rắn và công nghệ xử lý được đề xuất; phạm vi địa giới thu gom và xử lý chất thải rắn thông thường, nguy hại đối với cơ sở xử lý chất thải rắn).	1/50.000 - 100.000	×	×

STT	Tên bản vẽ	Tỷ lệ bản vẽ	Quy cách bản vẽ	
			Hồ sơ mẫu	Hồ sơ thu nhỏ
4	Các bản đồ khoanh vùng giải thửa cụ thể cho từng vị trí quy hoạch khu xử lý chất thải rắn (vị trí, phạm vi, ranh giới, diện tích, thửa đất)	1/1.000		x

2. Phần văn bản

Hồ sơ trình duyệt gồm:

- Tờ trình thẩm định, xin phê duyệt;
- Thuyết minh tổng hợp và bản vẽ A3 thu nhỏ (Thực hiện theo hướng dẫn tại mục 2.1 - Phần I - thông tư 13/2007/TT-BXD ngày 31/12/2007 của Bộ Xây dựng);
- Đĩa CD lưu các bản vẽ và văn bản;
- Dự thảo Quy định về quản lý Chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

VI. Dự toán kinh phí

- Tổng giá trị dự toán: 540.000.000 đồng (*Năm trăm bốn mươi triệu đồng*).
- Nguồn kinh phí: Nguồn dự phòng ngân sách tỉnh năm 2018.

VII. Tiến độ thực hiện: Hoàn thành trong Quý IV năm 2018.

VIII. Tổ chức thực hiện

- Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh Ninh Bình.
- Cơ quan tổ chức lập, thẩm định: Sở Xây dựng.
- Cơ quan phối hợp:
 - + Sở Tài nguyên và Môi trường;
 - + UBND các huyện, thành phố.
- Đơn vị trực tiếp lập quy hoạch: Lựa chọn đơn vị tư vấn có năng lực phù hợp theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

Điều 2. Sở Xây dựng có trách nhiệm triển khai tổ chức lập, thẩm định quy hoạch điều chỉnh nêu trên theo nhiệm vụ được duyệt, đảm bảo tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Xây dựng, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Bgn*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Đ/c Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh ;
- Lưu VT, VP4, 3, 5;

Nt.07.01

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Thạch